



**CHỨNG THƯ CHẤT LƯỢNG**  
**INSPECTION CERTIFICATE**  
**Số/Nº: 0343/2025/SP**

- Tên hàng hóa: ĐẠM CÀ MAU  
Product name: CAMAU GRANULAR UREA
- Khối lượng: 1,895.55 tấn  
Quantity: 1,895.55 Tons
- Thông tin sản phẩm:  
- Urê Đạm Cà Mau - Bao thương mại Việt Nam: 1,895.55 tấn  
NSX: 02/05/2025; HSD: 36 tháng kể từ NSX  
Ngoại quan sản phẩm: Dạng hạt, rắn
- Xuất xứ/nơi sản xuất hàng hóa: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam  
Origin of goods: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Commune, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
- Địa điểm thực hiện: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam  
Place of inspection: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Commune, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
- Thời gian thực hiện: 06/05/2025 10:22:09  
Time of inspection: 06/05/2025 10:22:09
- Giám định viên: Bùi Hồng Yên, Trần Quang Thoại  
Inspector: Bùi Hồng Yên, Trần Quang Thoại
- Nội dung giám định: Theo TCCS 01:2024/PVCFC  
Based on: The Standard TCCS 01:2024/PVCFC
- Kết quả phân tích mẫu:  
Analysis results:

| STT | Tên chỉ tiêu      | Phương pháp thử | Đơn vị | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Kết quả | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------|--------|---------------------|---------|---------|
| No  | Components        | Testing Method  | Unit   | Specifications      | Results | Note    |
| 1   | Đạm tổng số (Nts) | TCVN 8557:2010  | %      | 46.3                | 46.27   |         |
| 2   | Biuret            | TCVN 2620:2014  | %      | 0.99                | 0.88    |         |
| 3   | Độ ẩm             | TCVN 2620:2014  | %      | 0.5                 | 0.36    |         |

- Kết luận: Phù hợp TCCS 01:2024/PVCFC  
Conclusion: In conformity with the Standard TCCS 01:2024/PVCFC

**TRƯỞNG PHÒNG CÔNG NGHỆ**

Manager of Process Department

Ký bởi: Nguyễn Văn Bình

Ngày ký: 08/05/2025 08:45:41

Tổ chức xác thực: PVCFC CA